

**PHẦN II**  
**CÁC CHUYÊN ĐỀ NGHIÊN CỨU**

4972 - GD

04/11/2004

## Chuyên đề 1

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC GIẢNG DẠY MÔN PHÁP LUẬT MÔI TRƯỜNG TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

*Người thực hiện: Vũ Thị Duyên Thuý*

*Đại học Luật Hà Nội*

## I. CÁC YẾU TỐ HỢP THÀNH NĂNG LỰC GIẢNG DẠY MÔN PHÁP LUẬT MÔI TRƯỜNG

Bảo vệ môi trường bằng pháp luật là một biện pháp hữu hiệu nhằm giải quyết những thách thức lớn lao về môi trường hiện đang đặt ra cho Việt Nam cũng như tất cả các quốc gia trên thế giới. Tuy vậy, biện pháp này chỉ đạt tới hiệu quả đích thực của nó khi được các tổ chức, cá nhân hiểu các qui định của pháp luật và tuân thủ chúng một cách nghiêm túc, tự giác. Để đạt được điều đó, đòi hỏi pháp luật bảo vệ môi trường phải được tuyên truyền sâu rộng cho dân chúng, mà trước hết và đặc biệt quan trọng là các cán bộ pháp lý, thông qua giáo dục trực tiếp tại các trường Đại học. Trường đại học luật Hà Nội là một trong những cơ sở đào tạo Luật lớn trong cả nước đã đưa nội dung môn học pháp luật môi trường vào chương trình chính khoá cho các hệ đào tạo khác nhau. Song hiệu quả của công tác này lại phụ thuộc vào một yếu tố hết sức quan trọng. Đó là năng lực giảng dạy môn pháp luật môi trường.

Năng lực giảng dạy môn pháp luật môi trường được hiểu là khả năng truyền đạt kiến thức pháp luật môi trường của giảng viên đến người học (Người học ở đây có thể là sinh viên, các học viên tại chức, học viên sau đại học... tùy theo từng hệ đào tạo khác nhau). Năng lực giảng dạy nói chung và năng lực giảng dạy môn pháp luật môi trường nói riêng được cấu thành bởi rất nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm: lực lượng giảng viên, lực lượng sinh viên, nội dung giảng dạy, phương pháp giảng dạy và các phương tiện trợ giúp khác (giáo trình, tài liệu tham khảo, cơ sở vật chất...). Cụ thể:

### 1. Lực lượng giảng viên

Lực lượng giảng viên là yếu tố then chốt quyết định đến chất lượng của năng lực giảng dạy môn pháp luật môi trường tại trường Đại học luật Hà Nội. Giảng viên là chủ thể của hoạt động giảng dạy môn học. Giảng viên luôn giữ vai trò chủ đạo trong quá trình dạy học. Với hoạt động dạy học, giảng viên có chức năng tổ chức, điều khiển, chỉ đạo các hoạt động học tập của sinh viên, đảm bảo cho họ thực hiện đầy đủ và có chất lượng cao những yêu cầu mà mục đích và nội dung chương trình nghiên cứu môn học đã đề ra. Qua quá trình này, giảng viên không chỉ nâng cao ý thức về bảo vệ môi trường cho sinh viên mà còn giúp họ tự giải quyết các yêu cầu thực tế công việc sau này về bảo vệ môi trường cũng như có liên quan đến bảo vệ môi trường có thể đặt ra. Chẳng hạn như việc giải quyết các tranh chấp môi trường hay xử lý các hành vi vi phạm

pháp luật về bảo vệ môi trường, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân trong lĩnh vực môi trường theo luật định...

Năng lực giảng dạy của giảng viên tốt hay yếu phụ thuộc chủ yếu vào trình độ của chính người giảng viên đó, bao gồm trình độ chuyên môn và trình độ sư phạm. Trình độ chuyên môn của giảng viên có thể được hiểu là mức độ hiểu biết về khoa học pháp lý nói chung và mức độ hiểu biết về pháp luật bảo vệ môi trường nói riêng. Bên cạnh đó cũng cần phải kể đến các kiến thức cơ bản về kinh tế, xã hội hay trình độ ngoại ngữ của chính giảng viên đó, được sử dụng để phục vụ chuyên môn. Thực tế cho thấy, trình độ chuyên môn cao là yếu tố mang tính chất quyết định đến năng lực giảng dạy của giảng viên. Bằng hiểu biết sâu rộng và phong phú của mình, người giảng viên có thể giúp sinh viên, học viên có được những kiến thức cơ bản về khoa học pháp lý và về pháp luật môi trường, có thêm phương pháp luận khoa học để họ có thể tự nghiên cứu trong quá trình học tập cũng như trong quá trình công tác sau này. Song, điều này lại cũng phụ thuộc vào một yếu tố không kém phần quan trọng đối với giảng viên. Đó là trình độ sư phạm.

Trình độ sư phạm là cách thức và khả năng hướng dẫn, chỉ đạo, điều khiển của giảng viên, trên cơ sở những hiểu biết chuyên môn, để truyền đạt lại kiến thức đó cho người học. Một người thầy có kiến thức uyên sâu nhưng lại không biết cách để truyền đạt những kiến thức của mình cho người học, thì hiệu quả của công tác dạy học đạt được cũng không đáng kể. Ngược lại, cùng với trình độ chuyên môn cao, trình độ sư phạm tốt của người thầy sẽ giúp cho sinh viên có thể dễ dàng tiếp thu và vận dụng chính xác những kiến thức mà thầy đã truyền dạy cho họ. Nói cách khác, nếu hiểu trình độ chuyên môn là nội dung mang tính chất quyết định đến chất lượng của năng lực giảng dạy của giảng viên, thì trình độ sư phạm lại là hình thức quyết định đến chất lượng đó. Khi giảng viên có đầy đủ cả hai yếu tố ấy thì cũng có nghĩa là họ có thể thực hiện được một cách tốt nhất vai trò của mình trong quá trình dạy học - vai trò chỉ đạo, hướng dẫn và điều khiển - một yếu tố tiên quyết của năng lực giảng dạy môn pháp luật môi trường. Với một người thầy có trình độ học vấn cao về khoa học pháp lý, am hiểu các vấn đề về kỹ thuật môi trường hay kinh tế môi trường, lại có khả năng giảng dạy dễ hiểu, dễ nghe thì chắc chắn sinh viên sẽ có thể dễ dàng tiếp thu được một cách tốt nhất các vấn đề cơ bản về pháp luật môi trường cũng như cách thức áp dụng các qui định đó trên thực tế.

## **2. Lực lượng sinh viên**

Lực lượng sinh viên là đối tượng tiếp nhận kiến thức pháp luật môi trường, đồng thời cũng là lực lượng phản ánh chất lượng năng lực giảng dạy của giảng viên. Điều đó có nghĩa, năng lực giảng dạy môn pháp luật môi trường cũng phụ thuộc không nhỏ vào yếu tố này.

Tại trường Đại học Luật Hà Nội, lực lượng sinh viên được nghiên cứu, học tập môn học pháp luật môi trường bao gồm: sinh viên chính qui, học viên tại chức, học viên trung cấp và học viên sau Đại học. Mặc dù họ là những đối tượng khác nhau theo từng hệ đào tạo, nhưng họ giữ một vai trò quan trọng

trong việc đánh giá chất lượng năng lực giảng dạy môn pháp luật môi trường. Sinh viên, một mặt là đối tượng của hoạt động dạy học, mặt khác lại là chủ thể của hoạt động nhận thức có tính chất nghiên cứu tại trường Đại học. Nói cách khác, trong quá trình dạy và học, người sinh viên vừa là khách thể của hoạt động dạy, lại vừa là chủ thể hoạt động tích cực, độc lập, sáng tạo tiến tới làm chủ những kiến thức cơ bản về pháp luật môi trường và các kỹ xảo liên quan đến nghề nghiệp tương lai của mình.

Khả năng tiếp nhận kiến thức pháp luật môi trường của sinh viên không chỉ phụ thuộc vào trình độ của giảng viên, mà còn phụ thuộc rất nhiều vào trình độ, ý thức thái độ học tập của chính sinh viên đó, cùng với các điều kiện học tập khác. Một điều rất rõ nhận thấy là, một sinh viên có ý thức, thái độ học tập tốt thì thường thu được kết quả học tập tốt hơn so với các sinh viên khác có cùng những điều kiện học tập tương tự nhưng chưa có ý thức đúng đắn trong học tập, nghiên cứu.

Một vấn đề nữa là, cũng giống quá trình dạy học đại học nói chung, quá trình dạy học môn pháp luật môi trường ở trường Đại học Luật Hà Nội là quá trình nhận thức có tính chất nghiên cứu của sinh viên. Muốn hoàn thành tốt quá trình này, một tiền đề có tính chất quyết định trực tiếp là mỗi sinh viên phải phát huy cao độ vai trò chủ thể của mình. Nhưng vai trò đó bao giờ cũng thống nhất với vai trò chủ thể của cả tập thể sinh viên. Sự phát triển của mỗi sinh viên tạo nên sự phát triển chung, hài hoà, đồng bộ của cả tập thể, phù hợp với mục tiêu đào tạo của trường. Mặt khác, tập thể sinh viên lại là môi trường quan trọng cho sự hình thành và phát triển trí tuệ riêng của mỗi sinh viên. Điều đó cho thấy, sự thống nhất giữa cá nhân và tập thể trong sinh viên, cùng với khả năng, ý thức của mỗi sinh viên có ý nghĩa rất quan trọng trong việc đánh giá chất lượng đào tạo. Vì vậy, nói đến năng lực giảng dạy ở Đại học nói chung và năng lực giảng dạy môn pháp luật môi trường tại trường Đại học Luật Hà Nội nói riêng, không thể không đề cập đến lực lượng sinh viên - một yếu tố cấu thành tuy không phải là quyết định nhưng cũng có vai trò hết sức quan trọng.

### 3. Nội dung giảng dạy

Nội dung giảng dạy môn pháp luật môi trường tại trường Đại học Luật Hà Nội được xây dựng bao gồm hệ thống kiến thức pháp luật môi trường và hệ thống kỹ năng, kỹ xảo về nghề nghiệp tương lai cũng như về nghiên cứu khoa học phù hợp với mục đích, mục tiêu đào tạo của bộ môn và của toàn trường.

Hệ thống kiến thức pháp luật môi trường bao gồm những nhận thức cơ bản nhất về môi trường, bảo vệ môi trường, vai trò của pháp luật trong bảo vệ môi trường và toàn bộ hệ thống các qui định pháp luật về bảo vệ môi trường hiện hành ở Việt Nam, cũng như pháp luật bảo vệ môi trường của một số nước trên thế giới. Đây là một bộ phận không thể thiếu trong hệ thống kiến thức chuyên ngành, bên cạnh các kiến thức pháp luật kinh tế, kiến thức pháp luật dân sự, hình sự... mà người cán bộ pháp lý cần phải nắm vững để có thể thực hiện tốt các chức năng của mình, đặc biệt là trong giai đoạn sinh thái hoá hệ thống pháp luật của Việt Nam hiện nay.

Hệ thống kỹ năng, kỹ xảo về nghề nghiệp tương lai, cũng như về nghiên cứu khoa học trong nội dung giảng dạy môn pháp luật môi trường tại trường Đại học Luật Hà Nội lại là những tri thức được chọn lọc từ nguồn kinh nghiệm chung, đặc biệt và chủ yếu là nguồn kinh nghiệm riêng trong ngành tư pháp và trong quản lý môi trường mà bao thế hệ đi trước đã dày công tích lũy, khái quát hoá, hệ thống hoá. Bất kỳ một cán bộ pháp lý nào cũng phải nắm được những kỹ năng kỹ xảo này bên cạnh hệ thống kiến thức pháp luật chuyên ngành để có thể tự học, tự nghiên cứu khoa học và chủ yếu là để tiến hành các hoạt động nghề nghiệp của mình sao cho đạt kết quả cao nhất.

Như vậy, có thể thấy: chúng ta cần phải coi trọng cả hai yếu tố này trong nội dung giảng dạy để có thể đảm bảo được chất lượng của năng lực giảng dạy. Bởi lẽ: Nếu coi nhẹ việc rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo mà chỉ chú trọng kiến thức chuyên môn thì sẽ dẫn đến tình trạng đào tạo ra những cán bộ “*lý thuyết suông*”, không tiến hành được một cách có hiệu quả những hoạt động thực tiễn đa dạng và cũng thụ động trong nghiên cứu khoa học. Ngược lại, nếu coi nhẹ việc bồi dưỡng kiến thức chuyên ngành, bồi dưỡng tri thức mà chú trọng đến bồi dưỡng kỹ năng, kỹ xảo thì lại đào tạo ra những cán bộ “*hành nghề theo kinh nghiệm*”, không nắm được đầy đủ cơ sở khoa học của việc vận dụng kỹ năng, kỹ xảo. Điều đó cho thấy, năng lực giảng dạy đại học nói chung và năng lực giảng dạy môn pháp luật môi trường nói riêng tại trường Đại học Luật Hà Nội cao hay thấp còn phải tùy thuộc cả vào mức độ phù hợp và tính toàn diện của nội dung giảng dạy môn học đó.

#### 4. Phương pháp giảng dạy

Hiểu theo nghĩa rộng nhất, phương pháp là hình thức tự vận động bên trong của nội dung. Nó gắn liền với hoạt động của con người, giúp cho con người hoàn thành được những nhiệm vụ phù hợp với mục đích đã đề ra. Do vậy, phương pháp bao giờ cũng có tính mục đích, tính cấu trúc và luôn gắn liền với nội dung. Nội dung qui định phương pháp, nhưng bản thân phương pháp có tác động trở lại, làm cho nội dung ngày càng hoàn thiện hơn và vận động vào ý thức của người học. Phương pháp giảng dạy môn pháp luật môi trường tại trường Đại học Luật Hà Nội cũng vậy. Nó có thể được hiểu là tổng hợp các cách thức hoạt động của giáo viên và sinh viên trong quá trình tổ chức, điều khiển hoạt động dạy và học, nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ dạy học, góp phần đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học pháp lý, cán bộ quản lý môi trường có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao.

Trong năng lực giảng dạy môn pháp luật môi trường, phương pháp giảng dạy tồn tại với tư cách là một thành tố cấu trúc. Nó có mối quan hệ qua lại mật thiết với các yếu tố khác như lực lượng sinh viên hay nội dung chương trình. Phương pháp giảng dạy môn pháp luật môi trường chịu sự chi phối mang tính chất quyết định của hệ thống kiến thức chuyên ngành về pháp luật môi trường. Nói cách khác, nội dung môn học pháp luật môi trường chi phối việc lựa chọn, vận dụng và kết hợp các phương pháp giảng dạy khác nhau. Ngược lại, nhờ có sự lựa chọn và vận dụng hợp lý các phương pháp giảng dạy mà nội dung môn học sẽ trở thành một bộ phận hữu cơ trong vốn kiến thức của sinh viên. Từ đó,

họ có thể nắm vững hệ thống tri thức cơ bản, tri thức chuyên ngành làm hành trang cho nghề nghiệp tương lai của mình.

Phương pháp giảng dạy phù hợp là yếu tố quyết định không nhỏ đến chất lượng đào tạo mà biểu hiện trước hết là chất lượng của năng lực giảng dạy. Phương pháp giảng dạy hợp lý không chỉ đảm bảo cho sinh viên phát triển năng lực hoạt động trí tuệ, đặc biệt là năng lực tư duy nghề nghiệp, mà còn tạo cho họ khả năng tự bồi dưỡng và thích ứng linh hoạt với các tình huống nhận thức khác nhau. Ngoài ra, phương pháp giảng dạy phù hợp còn giúp cho sinh viên hình thành được các quan điểm và niềm tin cho nghề nghiệp tương lai cũng như các phẩm chất đạo đức và phẩm chất ý chí cần thiết.

Để có thể lựa chọn được các phương pháp giảng dạy môn pháp luật môi trường phù hợp, cần phải lưu ý một số vấn đề như:

- Phương pháp giảng dạy phải gắn liền với mục đích đào tạo các cán bộ pháp lý cũng như các cán bộ nghiên cứu và quản lý môi trường bằng pháp luật. Để thực hiện được điều đó, giảng viên ngoài việc trang bị các kiến thức pháp luật môi trường cho sinh viên còn phải chú ý rèn luyện cho họ các kỹ năng kỹ xảo nghề nghiệp.

- Phương pháp giảng dạy phải gắn liền với các vấn đề về môi trường và quản lý môi trường bằng pháp luật đã, đang và sẽ nảy sinh trên thực tiễn. Phương pháp này tạo cho sinh viên khả năng nắm bắt thực tiễn và có thể dự liệu trước những vấn đề có thể nảy sinh cùng khả năng xử lý linh hoạt các tình huống đó.

- Phương pháp giảng dạy phải phát huy cao độ tính tích cực, độc lập, sáng tạo của sinh viên. Nó đòi hỏi giảng viên phải luôn tôn trọng ý kiến của sinh viên, tổ chức, điều khiển họ tích cực tham gia vào hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học.

- Phương pháp giảng dạy cần phải gắn với phương pháp nghiên cứu khoa học. Muốn thế, giảng viên trong suốt quá trình giảng dạy phải chú ý đề cập các quan điểm khác nhau về cùng một vấn đề và quan tâm bồi dưỡng phương pháp nghiên cứu khoa học cho sinh viên.

- Phương pháp giảng dạy cần phải gắn liền với các thiết bị và phương tiện dạy học hiện đại nhằm đạt hiệu quả tối ưu trong dạy học.

- Phương pháp giảng dạy cần phải được vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo và có thể kết hợp nhiều phương pháp giảng dạy khác nhau.

Như vậy, trong giảng dạy môn pháp luật môi trường, phương pháp giảng dạy là một yếu tố cấu thành nên năng lực giảng dạy. Nhờ có sự vận dụng hợp lý các phương pháp giảng dạy mà chất lượng của năng lực giảng dạy sẽ được nâng cao, giúp cho sinh viên có thể nắm vững hệ thống tri thức cũng như hệ thống kỹ năng, kỹ xảo cần thiết cho công việc sau này của mình.

## 5. Các phương tiện trợ giúp

Các phương tiện trợ giúp cho quá trình dạy và học môn pháp luật môi trường cũng là một thành tố không thể thiếu của năng lực giảng dạy môn học. Các phương tiện trợ giúp này bao gồm: giáo trình Luật môi trường, các tài liệu chuyên khảo (hệ thống các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường, hệ thống hỏi đáp về pháp luật bảo vệ môi trường, các tài liệu tìm hiểu về pháp luật bảo vệ môi trường của các nước trên thế giới...), cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy và học cũng như phục vụ cho quá trình tự nghiên cứu của sinh viên (bàn, ghế. micro, đèn chiếu...).

Giáo trình Luật môi trường là loại sách được viết theo chương trình, nội dung môn học đã được xác định trước, được dùng cho sinh viên sử dụng làm tài liệu chính trong quá trình dạy và học môn pháp luật môi trường tại trường Đại học Luật Hà Nội. Vì thế, giáo trình phải đảm bảo một số yêu cầu như: nội dung phải phù hợp với chương trình, mục đích đào tạo, phải đảm bảo tính khoa học, tính thực tiễn và phải vừa sức sinh viên; cấu trúc phải đảm bảo tính lôgic; ngôn ngữ trong sáng, dễ hiểu, thống nhất, đúng ngữ pháp, đúng chính tả...

Bên cạnh giáo trình, các tài liệu tham khảo cũng là một công cụ hỗ trợ đắc lực cho việc dạy và học cũng như cho quá trình tự nghiên cứu của sinh viên. Trên cơ sở những kiến thức cơ bản mà sinh viên đã được lĩnh hội qua bài giảng của giảng viên và trong giáo trình, các tài liệu chuyên khảo sẽ giúp họ có thêm những cách nhìn sâu rộng về vấn đề đó, hoặc họ sẽ có cơ hội để có thể hiểu biết thêm những cái mới có liên quan đến kiến thức chuyên môn đã được tiếp cận trên lớp. Song hiệu quả của năng lực giảng dạy môn học sẽ được nâng lên cao hơn nữa khi có sự trợ giúp của các phương tiện dạy học hiện đại. Đó chính là cơ sở vật chất phục vụ cho dạy và học. Hay nói cách khác là việc ứng dụng các thành tựu của khoa học kỹ thuật vào trong quá trình dạy học đại học, kết hợp với các yếu tố khác, hình thành nên "*công nghệ dạy học*". Công nghệ dạy học có thể được hiểu là sự công nghệ hoá quá trình dạy học, thông qua việc tổ chức một cách khoa học quá trình đó với các điều kiện, phương tiện kỹ thuật giảng dạy hiện đại, nhằm đào tạo những mẫu người tốt nhất theo mục tiêu xác định trong thời gian ngắn nhất, chi phí, sức lực ít nhất. Nó làm cho quá trình dạy học được hiện đại hoá, khoa học hoá và tối ưu hoá, với sự tham gia của các phương tiện kỹ thuật hiện đại, dưới vai trò tổ chức, điều khiển của giảng viên.

## **II. SỰ CẦN THIẾT PHẢI TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC GIẢNG DẠY MÔN PHÁP LUẬT MÔI TRƯỜNG**

Từ những phân tích nêu trên, có thể nhận thấy, năng lực giảng dạy môn pháp luật môi trường được cấu thành bởi năm yếu tố cơ bản. Đó là: lực lượng giảng viên, lực lượng sinh viên, nội dung giảng dạy, phương pháp giảng dạy và các phương tiện trợ giúp khác, trong đó lực lượng giảng viên là yếu tố chủ đạo mang tính chất quyết định. Chất lượng năng lực giảng dạy sẽ quyết định chất lượng đào tạo tại các trường đại học nói chung và môn học pháp luật môi trường tại trường đại học Luật Hà Nội nói riêng. Vì thế, việc tăng cường năng lực giảng dạy môn học này tại trường đại học Luật Hà Nội là hết sức cần thiết nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo. Cụ thể là:

**\* Tăng cường năng lực giảng dạy môn pháp luật môi trường là biện pháp nhằm thực hiện tốt đường lối chỉ đạo chung của Đảng và Nhà nước ta về giáo dục môi trường trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước**

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX Đảng cộng sản Việt Nam, trong phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội đã xác định: *"Tiếp tục quán triệt quan điểm giáo dục là quốc sách hàng đầu và tạo sự chuyển biến cơ bản, toàn diện trong phát triển giáo dục và đào tạo. Tiếp tục đổi mới chương trình, nội dung phương pháp giảng dạy và phương thức đào tạo đội ngũ lao động có chất lượng cao..."*. Bên cạnh đó, Đảng và Nhà nước cũng đã chỉ rõ, trong giai đoạn tới, chúng ta cần phải phát huy tinh thần độc lập suy nghĩ và sáng tạo của học sinh, sinh viên; đề cao năng lực tự học, tự hoàn thiện học vấn và tay nghề; đẩy mạnh phong trào học tập trong nhân dân... thực hiện giáo dục cho mọi người và cả nước trở thành một xã hội học tập.

Trong lĩnh vực đào tạo, giáo dục về môi trường, Chỉ thị số 36 CT - TW cũng đặt ra các nhiệm vụ mà chúng ta cần phải thực hiện ngay. Đó là: Đưa các nội dung bảo vệ môi trường vào chương trình giáo dục của tất cả các bậc học trong hệ thống giáo dục quốc dân. Tạo điều kiện để người dân thường xuyên nhận được các thông tin về môi trường như một biện pháp cơ bản để bảo vệ môi trường. Để thực hiện được điều đó, cần phải tổ chức một hệ thống đào tạo cán bộ, chuyên gia thuộc lĩnh vực môi trường với các cấp trình độ, các loại ngành nghề một cách đồng bộ. Giáo dục pháp luật môi trường cũng là một trong số đó.

Thông qua giảng dạy môn pháp luật môi trường tại các cấp học nói chung và tại các cơ sở đào tạo luật nói riêng, trong đó có trường Đại học Luật Hà Nội, chúng ta có thể thực hiện được phần nào những nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước đã đặt ra. Song điều đó lại phụ thuộc chủ yếu vào chất lượng đào tạo tại các cơ sở đào tạo. Vì thế mà tăng cường năng lực giảng dạy môn pháp luật môi trường trở thành một biện pháp tối ưu để thực hiện nhiệm vụ đó. Với một đội ngũ giảng viên có trình độ cao; nội dung, phương pháp giảng dạy phù hợp; cùng với sự hỗ trợ đắc lực của các phương tiện dạy và học hiện đại, thì việc đào tạo các cán bộ pháp lý, cán bộ quản lý môi trường có đủ điều kiện để đáp ứng tốt các yêu cầu của thực tiễn đặt ra là điều hoàn toàn có thể thực hiện được. Đội ngũ này sẽ thực hiện và hoàn thành tốt các nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước đã đặt ra trong chiến lược phát triển kinh tế, xã hội của đất nước nói chung và bảo vệ môi trường nói riêng.

**\* Tăng cường năng lực giảng dạy môn pháp luật môi trường là nâng cao hiệu quả của công tác giáo dục môi trường và là một biện pháp hữu hiệu để đạt tới mục tiêu của công tác này**

Những thách thức hết sức lớn lao về môi trường ngày hôm nay đang đặt ra cho Việt Nam cũng như các quốc gia trên thế giới bắt nguồn từ một sai lầm không nhỏ trong quá khứ. Đó là coi nhẹ việc thực hiện biện pháp giáo dục trong bảo vệ môi trường. Ở Việt Nam, giáo dục môi trường nói chung và giáo dục pháp luật môi trường nói riêng đã bị bỏ ngỏ trong một thời gian quá dài. Mãi



đến một số năm gần đây, khi cuộc sống của con người bị đặt trước những đe dọa nghiêm trọng bởi nguy cơ ô nhiễm môi trường, cạn kiệt các nguồn tài nguyên thiên nhiên thì Việt Nam mới chú ý đến bảo vệ môi trường bằng pháp luật và chú ý đến việc tuyên truyền các qui định pháp luật về bảo vệ môi trường, nâng cao ý thức pháp luật môi trường cho dân chúng. Tuy vậy, vấn đề này hiện nay vẫn chưa được chúng ta quan tâm đúng mức. Các kiến thức pháp luật môi trường mới bước đầu được đưa vào trong hệ thống giáo dục quốc gia. Tại các cơ sở đào tạo luật trong cả nước, Luật bảo vệ môi trường vẫn còn là một môn học bị xem nhẹ, ngay cả trong ý thức của những người thiết kế chương trình đào tạo lẫn người học. Do vậy, việc tăng cường năng lực giảng dạy môn học này cũng không được chú trọng.

Thực hiện đường lối lãnh đạo của Đảng và Nhà nước về giáo dục đào tạo nói chung và giáo dục môi trường trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước nói riêng, không còn con đường nào khác hiệu quả hơn là phải tăng cường năng lực giảng dạy môn pháp luật môi trường tại các cơ sở đào tạo luật, trong đó có trường Đại học Luật Hà Nội. Bởi vì:

- Chỉ khi năng lực giảng dạy môn pháp luật môi trường được tăng cường thì hiệu quả của công tác giáo dục môi trường mới được nâng cao. Hiệu quả của công tác giáo dục môi trường được đánh giá một phần dựa trên cơ sở kết quả giảng dạy môn pháp luật môi trường. Chúng được đo bằng mức độ thực hiện các mục tiêu đã đặt ra để giải quyết các vấn đề môi trường của đất nước, với sự chi phối tối ưu thời gian, cơ sở vật chất và công sức của thầy trò. Việc đánh giá kết quả giảng dạy môn học pháp luật môi trường phải căn cứ chủ yếu vào hiệu quả giải quyết các vấn đề môi trường, cũng như giảm thiểu những tác động bất lợi cho môi trường trên thực tế bằng pháp luật. Mặc dù điều đó phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố khác nhau, nhưng kiến thức pháp luật môi trường cũng như việc áp dụng các qui định pháp luật môi trường như thế nào trên thực tế của sinh viên cũng có tác động không nhỏ đến việc giải quyết các thách thức môi trường đã và đang đặt ra. Nói cách khác, hiệu quả của công tác giáo dục pháp luật môi trường phản ánh rất rõ chất lượng năng lực giảng dạy môn học này. Do vậy, tăng cường năng lực giảng dạy môn pháp luật môi trường cũng đồng thời là góp phần nâng cao hiệu quả của công tác giáo dục môi trường.

- Tăng cường năng lực giảng dạy môn pháp luật môi trường còn là một biện pháp hữu hiệu để đạt tới mục tiêu của công tác giáo dục môi trường. Thông qua việc tăng cường năng lực giảng dạy môn pháp luật môi trường, trước hết chúng ta có thể nâng cao nhận thức về môi trường và bảo vệ môi trường bằng pháp luật của sinh viên - những người sau này sẽ tham gia trực tiếp vào công tác quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường hoặc làm các công tác khác, góp phần không nhỏ cho việc đảm bảo hiệu quả điều chỉnh của các qui phạm pháp luật bảo vệ môi trường trên thực tế. Đội ngũ này cũng sẽ là lực lượng tích cực trong việc tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật môi trường, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, trong đó có ý thức pháp luật môi trường cho dân chúng. Khi ý thức bảo vệ môi trường của đại bộ phận dân chúng được nâng cao, chúng ta sẽ có thể có được những điều kiện thuận lợi hơn trong việc giải quyết những thách

thức hết sức lớn lao về bảo vệ môi trường đã, đang và sẽ đặt ra. Điều đó cũng có thể được hiểu là, tăng cường năng lực giảng dạy môn pháp luật môi trường tại trường Đại học Luật Hà Nội là một trong số những biện pháp hữu hiệu để đạt tới mục tiêu cơ bản của công tác giáo dục môi trường. Đó là thực hiện tốt chủ trương, đường lối lãnh đạo của Nhà nước trong bảo vệ môi trường, nâng cao ý thức pháp luật bảo vệ môi trường cho sinh viên và cho đại bộ phận dân chúng, góp phần tích cực vào việc giải quyết các vấn đề nan giải trong nhiệm vụ bảo vệ môi trường của đất nước.

**\* Tăng cường năng lực giảng dạy môn pháp luật môi trường là biện pháp góp phần thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường bằng pháp luật**

Cũng giống như các hình thái xã hội khác, sự hình thành và phát triển của ý thức pháp luật, trong đó có ý thức pháp luật môi trường là một quá trình phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau (điều kiện kinh tế xã hội, chính trị, tư tưởng, văn hoá...). Vì vậy, để nâng cao ý thức pháp luật môi trường trong cán bộ và nhân dân thì bên cạnh việc phải chú trọng xây dựng một hệ thống pháp luật môi trường hoàn chỉnh, phù hợp với trình độ phát triển kinh tế xã hội, thì cũng cần phải tiến hành nhiều biện pháp khác nhau để tạo điều kiện cho việc hình thành và phát triển toàn diện ý thức pháp luật môi trường. Một trong những biện pháp có tầm quan trọng đặc biệt để đạt được điều đó là phải không ngừng bồi dưỡng, giáo dục kiến thức pháp luật môi trường cho cán bộ và nhân dân.

Ý thức pháp luật môi trường của dân chúng nói chung và của sinh viên Đại học Luật Hà Nội nói riêng có thể được nâng cao bằng con đường giáo dục. Nó được thể hiện phần nào thông qua việc tăng cường năng lực giảng dạy môn pháp luật môi trường. Nói cách khác, ý thức pháp luật môi trường của dân chúng sẽ được nâng cao nếu chúng ta chú trọng đến công tác tuyên truyền kiến thức pháp luật môi trường thông qua giáo dục trực tiếp, với năng lực giảng dạy có chất lượng tốt, tại các cấp học, mà đặc biệt là tại các cơ sở đào tạo Luật, trong đó có trường Đại học Luật Hà Nội. Ý thức pháp luật môi trường được nâng cao thì chắc chắn công tác bảo vệ môi trường, đặc biệt là bảo vệ môi trường bằng pháp luật sẽ có được những điều kiện hết sức thuận lợi để thu được kết quả tốt nhất. Điều đó được lý giải bởi vai trò hết sức quan trọng của ý thức pháp luật trong áp dụng pháp luật:

- Để áp dụng đúng đắn các qui phạm pháp luật môi trường, đòi hỏi phải có sự hiểu biết chính xác nội dung và yêu cầu của qui phạm đó; phải giải thích và làm sáng tỏ nội dung, ý nghĩa của nó. Muốn thực hiện được điều ấy, cần phải nắm vững những đặc điểm của từng trường hợp cụ thể trên thực tế, thấu hiểu thực chất của tình huống ấy; phải đánh giá đúng đắn sự diễn biến của hành vi. Nhưng tất cả những yêu cầu đó chỉ có thể được thoả mãn trong điều kiện người áp dụng pháp luật có ý thức pháp luật tốt.

- Vai trò của ý thức pháp luật còn được thể hiện cả trong những trường hợp áp dụng các qui phạm pháp luật đã lạc hậu, không còn đáp ứng một cách đầy đủ các đòi hỏi của thực tế. Bởi vì, một người có ý thức pháp luật tốt có thể giải quyết đúng đắn sự việc thực tế bằng cách áp dụng kết hợp những qui